

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

1. Thông tin chung về môn học

- 1.1. Tên môn học: **Pháp luật về Luật sư và tư vấn pháp luật**
- 1.2. Khoa phụ trách: Khoa Kinh tế và Luật
- 1.3. Số tín chỉ: 02 tín chỉ lý thuyết

2. Mô tả môn học

Môn học Pháp luật về Luật sư và tư vấn pháp luật được chia làm hai phần lớn là Pháp luật về Luật sư và kỹ năng tư vấn pháp luật.

Phần Pháp luật về luật sư sẽ giúp sinh viên nắm được tổ chức hành nghề Luật sư ở Việt Nam từ khi hình thành đến nay. Sinh viên nắm được điều kiện, tiêu chuẩn của Luật sư, trách nhiệm nghĩa vụ mà Luật sư phải thực hiện, tuân thủ cũng như các quyền lợi của Luật sư được hưởng trong quá trình hành nghề.

Phần kỹ năng tư vấn pháp luật đi sâu vào phân tích các kỹ năng cần có của Luật sư trong quá trình tư vấn pháp luật. Sinh viên nắm được các lĩnh vực pháp luật cơ bản, phổ biến trong xã hội mà Luật sư phải thường xuyên tư vấn. Sinh viên được bồi dưỡng kỹ năng tư vấn chung và tư vấn riêng biệt trong các vụ án thuộc chuyên ngành dân sự, hình sự và hành chính.

Để bổ sung và củng cố kiến thức lý thuyết mà sinh viên đã nắm được, môn học sẽ dành phần lớn thời gian để sinh viên có điều kiện nghiên cứu hồ sơ tình huống được xây dựng cho từng lĩnh vực dân sự, hình sự, hành chính để sinh viên vận dụng ngay kỹ năng đã học tại phần lý thuyết, giúp sinh viên cọ xát thực tế ngay trong quá trình học tập tại trường.

3. Mục tiêu môn học

3.1. Mục tiêu tổng quát

Môn học này giúp cho sinh viên có được kiến thức tổng quát về hoạt động của Luật sư, địa vị pháp lý của Luật sư trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Sinh viên nắm được các quyền và nghĩa vụ của Luật sư theo qui định của pháp luật. Bên cạnh đó, phần kiến thức về tư vấn pháp luật sẽ giúp sinh viên nắm được các kỹ năng tư vấn của Luật sư đối với mỗi lĩnh vực pháp luật cụ thể.

3.2. Mục tiêu cụ thể:

Kiến thức:

- Giúp sinh viên nắm được địa vị pháp lý của tổ chức Luật sư, nắm được các nguyên tắc cơ bản của nghề nghiệp Luật sư theo qui định của pháp luật.

- Nắm được quyền lợi, nghĩa vụ của Luật sư trong hoạt động nghề nghiệp
- Nắm được kỹ năng tư vấn pháp luật nói chung và kỹ năng tư vấn trong từng lĩnh vực pháp luật cụ thể.

Kỹ năng:

- Khi tốt nghiệp, sinh viên có đủ tự tin để thực hiện hoạt động tư vấn pháp luật trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp hoặc cá nhân không phải với tư cách Luật sư hoặc nhân danh Luật sư khi đã có đủ điều kiện về mặt hình thức theo qui định của pháp luật.

Thái độ:

- Người học có ý thức đạo đức nghề nghiệp Luật sư và tư vấn luật; ý thức tôn trọng pháp luật và bảo vệ công lý.

4. Nội dung chi tiết môn học

Tên chương	Mục	Nội dung khái quát	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
Chương 1: KHÁI QUÁT VỀ PHÁP LUẬT LUẬT SƯ	I. Khái quát chung Pháp luật về luật sư II. Các văn bản pháp lý điều chỉnh hoạt động của Luật sư	1. Khái niệm Luật sư và pháp luật về luật sư 2. Phân biệt giữa Luật sư và các chức danh tư pháp khác. 3. Các văn bản qui phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động Luật sư tại Việt Nam hiện nay. 4. Nguyên tắc của hoạt động nghề nghiệp của Luật sư 5. Các qui tắc đạo đức nghề nghiệp của Luật sư	2	2	0	0	Sinh viên đọc Luật Luật sư, Qui tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp của Luật sư Việt Nam
Chương 2: LUẬT SƯ VÀ VỊ TRÍ PHÁP LÝ CỦA LUẬT SƯ	I. Các tiêu chuẩn của Luật sư II. Các hình thức hoạt động của Luật sư III. Các kỹ năng cần có của Luật sư	1. Tiêu chuẩn, đào tạo, bổ nhiệm Luật sư 2. Hình thức hoạt động của Luật sư 3. Các kỹ năng chung của Luật sư (kỹ năng nghe, kỹ năng hỏi, kỹ năng phản hồi và kỹ năng thuyết phục và kỹ năng thuyết trình) 4. Phí, lệ phí trong hoạt động Luật sư	2	2	0	0	Sinh viên đọc Luật luật sư, các văn bản hướng dẫn thi hành, Qui chế tập sự hành nghề Luật sư
Chương 3: KỸ NĂNG	I. Kỹ năng tư vấn pháp luật dân sự (nội dung) bao gồm hợp đồng,	1. Kỹ năng tư vấn pháp luật hợp đồng 2. Kỹ năng tư vấn pháp luật đất đai	5	5	0	0	Sinh viên tìm đọc các sách tham

Tên chương	Mục	Nội dung khái quát	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
TƯ VẤN PHÁP LUẬT CỦA LUẬT SƯ	<p>đất đai, lao động</p> <p>II. Kỹ năng tư vấn pháp luật tố tụng dân sự</p> <p>III. Kỹ năng của Luật sư trong vụ án hành chính</p> <p>IV. Kỹ năng tư vấn pháp luật kinh tế</p>	<p>3. Kỹ năng tư vấn pháp luật về lao động</p> <p>4. Kỹ năng tư vấn pháp luật tố tụng dân sự, bắt đầu từ khởi kiện vụ án dân sự, trình tự thủ tục tại cấp sơ thẩm, trình tự thủ tục tại cấp phúc thẩm và trình tự, thủ tục đặc biệt là giám đốc thẩm và tái thẩm.</p> <p>5. Một số kỹ năng tư vấn của Luật sư trong vụ án hành chính về xác định đối tượng bị khởi kiện, xác định thẩm quyền xét xử và một số lưu ý của Luật sư tại phiên tòa xét xử vụ án hành chính theo qui định của Luật tố tụng hành chính.</p>					khảo về kỹ năng hành nghề Luật sư bên cạnh việc phải nắm rõ pháp luật chuyên ngành.
Chương 4: NGHIÊN CỨU TÌNH HUỐNG VỀ TƯ VẤN PHÁP LUẬT	<p>I. Nghiên cứu tình huống pháp luật trong lĩnh vực dân sự</p> <p>II. Nghiên cứu tình huống pháp luật trong lĩnh vực tố tụng dân sự</p>	<p>1. Nghiên cứu và tư vấn pháp luật hồ sơ:</p> <p>1.1 Hợp đồng dân sự</p> <p>1.2 Tranh chấp đất đai</p> <p>1.3 Hồ sơ kỷ luật và sa thải lao động</p> <p>2. Nghiên cứu và tư vấn hồ sơ liên quan đến tố tụng dân sự qua 2 cấp sơ thẩm, phúc thẩm và giám đốc thẩm của một vụ án dân sự điển hình</p> <p>3. Nghiên cứu hồ sơ vụ án hành chính (tập trung vào các vấn đề xác định đối tượng bị khởi kiện, xác định thẩm quyền xét xử vụ án hành chính và một số lưu ý đối với Luật sư trong phiên xét xử)</p> <p>(Lưu ý: Những hồ sơ</p>	20	0	20	0	Sinh viên cần nghiên cứu nghiêm túc theo hướng dẫn của giảng viên. Sử dụng tất cả các văn bản qui phạm pháp luật có liên quan đến tình huống

Tên chương	Mục	Nội dung khái quát	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
		này giảng viên sẽ xây dựng và cung cấp dựa trên tình huống có thật để sinh viên có kiến thức thực tiễn)					
Ôn tập	Kiểm tra		1	1	0	0	
Tổng cộng:			30	10	20	00	

Ghi chú: TC: Tổng số tiết; LT: lý thuyết; BT: bài tập, thảo luận; TH: Thực hành.

5. Học liệu

5.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Nguyễn Ngọc Bích, *Tài ba của Luật sư*, Nxb Trẻ, 2010.

5.2. Văn bản

- [1] Luật luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006;
- [2] Luật số 20/2012/QH13 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật luật sư ngày 20/11/2012;
- [3] Nghị định 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 hướng dẫn chi tiết thi hành Luật luật sư, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật luật sư.
- [4] Thông tư 17/2011/TT-BTP ngày 14 tháng 10 năm 2011 hướng dẫn Luật luật sư và Nghị định 131/2008/NĐ-CP
- [5] Thông tư số 21/2010/TT-BTP ngày 01 tháng 12 năm 2010 của Bộ tư pháp ban hành qui chế tập sự hành nghề Luật sư.
- [6] Quyết định số 68/QĐ-HĐLSTQ ngày 20 tháng 7 năm 2011 của Hội đồng luật sư toàn quốc ban hành Qui tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp của Luật sư Việt Nam.

5.3. Tài liệu tham khảo

[7] Nguyễn Ngọc Bích, *Tài ba của luật sư*, NXB Trẻ, 2010.

6. Tổ chức giảng dạy và học tập

Thực hiện theo Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ ban hành kèm quyết định số 561/QĐ-ĐHM ngày 08/8/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Tp.HCM.

7. Đánh giá kết quả học tập

Thực hiện theo Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ ban hành kèm quyết định số 561/QĐ-ĐHM ngày 08/8/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Tp.HCM.

STT	Điểm thành phần	Tỉ lệ %
1	Kiểm tra giữa kỳ	30%
2	Thi kiểm tra cuối kỳ	70%
	Điểm tổng kết môn học (Điểm kiểm tra giữa kỳ * 30% + Điểm thi cuối kỳ * 70%)	100%

Ghi chú:

- Điểm kiểm tra giữa kỳ: Là tổng điểm của điểm kiểm tra giữa kỳ và những điểm thành phần đánh giá khác.
- Điểm thi kiểm tra cuối kỳ: Là điểm của 01 lần thi kiểm tra tập trung do Nhà trường tổ chức.

1. Tổ chức giảng dạy và học tập

Thực hiện theo Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ ban hành kèm quyết định số 561/QĐ-ĐHM ngày 08/8/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Tp.HCM.

7.1. Kế hoạch giảng dạy lớp ngày (4,5 tiết/buổi)

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
1	Buổi 1	BÀI 1: KHÁI QUÁT CHUNG VỀ PHÁP LUẬT LUẬT SƯ 1. Khái quát chung Pháp luật về luật sư 2. Các văn bản pháp lý điều chỉnh hoạt động của Luật sư.	
2	Buổi 2	BÀI 2: LUẬT SƯ VÀ VỊ TRÍ PHÁP LÝ CỦA LUẬT SƯ 1. Các tiêu chuẩn của Luật sư 2. Các hình thức hoạt động của Luật sư 3. Các kỹ năng cần có của Luật sư	
3	Buổi 3	BÀI 3: CÁC KỸ NĂNG CẦN CÓ CỦA LUẬT SƯ 1. Kỹ năng tư vấn pháp luật dân sự (nội dung) bao gồm hợp đồng, đất đai, lao động.	
4	Buổi 4	BÀI 3: (tiếp theo) 1. Kỹ năng tư vấn pháp luật tố tụng dân sự 2. Kỹ năng của Luật sư trong vụ án hành chính 3. Kỹ năng tư vấn pháp luật kinh tế	
5	Buổi 5	BÀI 4: NGHIÊN CỨU HỒ SƠ TÌNH HUỐNG 1. Nghiên cứu tình huống pháp luật trong lĩnh vực dân sự (hồ sơ 1)	

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
6	Buổi 6	BÀI 4: (Tiếp theo) 2. Nghiên cứu tình huống pháp luật trong lĩnh vực dân sự (hồ sơ 2)	
7	Buổi 7	BÀI 4: (Tiếp theo) 3. Nghiên cứu tình huống pháp luật trong lĩnh vực tố tụng dân sự (hồ sơ 1)	
8	Buổi 8	BÀI 4: (Tiếp theo) 4. Nghiên cứu tình huống pháp luật trong lĩnh vực tố tụng dân sự (hồ sơ 2) 5. Ôn tập, kiểm tra 60 phút (lấy điểm 30%)	

7.2. Kế hoạch giảng dạy lớp tối (3,5 tiết/buổi)

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
1	Buổi 1	BÀI 1: KHÁI QUÁT CHUNG VỀ PHÁP LUẬT LUẬT SƯ 1. Khái quát chung Pháp luật về luật sư. 2. Các văn bản pháp lý điều chỉnh hoạt động của Luật sư.	
2	Buổi 2	BÀI 2: LUẬT SƯ VÀ VỊ TRÍ PHÁP LÝ CỦA LUẬT SƯ 1. Các tiêu chuẩn của Luật sư 2. Các hình thức hoạt động của Luật sư 3. Các kỹ năng cần có của Luật sư	
3	Buổi 3	BÀI 3: CÁC KỸ NĂNG CẦN CÓ CỦA LUẬT SƯ 1. Kỹ năng tư vấn pháp luật dân sự (nội dung) bao gồm hợp đồng, đất đai, lao động	
4	Buổi 4	BÀI 3: (tiếp theo) 2. Kỹ năng tư vấn pháp luật tố tụng dân sự 3. Kỹ năng của Luật sư trong vụ án hành chính	
5	Buổi 5	BÀI 3: (Tiếp theo) 4. Kỹ năng tư vấn pháp luật kinh tế	
6	Buổi 6	BÀI 4: NGHIÊN CỨU HỒ SƠ TÌNH HUỐNG	

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
		Nghiên cứu tình huống pháp luật trong lĩnh vực dân sự (hồ sơ 1)	
7	Buổi 7	BÀI 4: (Tiếp theo) Nghiên cứu tình huống pháp luật trong lĩnh vực dân sự (hồ sơ 2)	
8	Buổi 8	BÀI 4: (Tiếp theo) Nghiên cứu tình huống pháp luật trong lĩnh vực tố tụng dân sự (hồ sơ 1)	
9	Buổi 9	BÀI 4: (Tiếp theo) Nghiên cứu tình huống pháp luật trong lĩnh vực tố tụng dân sự (hồ sơ 2) Ôn tập, kiểm tra 60 phút (lấy điểm 30%)	

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2014

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG KHOA KINH TẾ VÀ LUẬT
PHÓ TRƯỞNG KHOA

Dư Ngọc Bích